

Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ

TP. Thanh Hóa, ngày 24 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 397; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 45/2020/TLST- HNGĐ ngày 28/10/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trịnh Thị Lan A - sinh năm 1996

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Lô A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn Hải - sinh năm 1996

ĐKKHKT: xã , huyện N, tỉnh H.

Địa chỉ hiện nay: Lô A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Lan A và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau tháng 01/2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách hai người không hòa hợp, bất đồng quan điểm cách sống, cả hai đã cố gắng sống hòa hợp nhưng không được, hai bên gia đình cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả, nay cả hai xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không hòa thuận hạnh phúc, thống nhất thuận tình ly hôn. Xét việc yêu cầu thuận tình ly hôn của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật, nên chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai người.

[2]. Về con chung: Anh, chị có 01 con chung cháu Nguyễn Trịnh Minh K sinh 11/7/2020, ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận, giao cháu Nguyễn Trịnh Minh K cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2020 trở đi cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Xét việc thống nhất thỏa

thuận nuôi con, thời gian và số tiền cấp dưỡng nuôi con của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật, nên chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con của anh chị.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4]. Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận chị Lan A chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Lan A và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Nguyễn Trịnh Minh K sinh 11/7/2020. Giao cháu Nguyễn Trịnh Minh K cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2020 trở đi cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Anh Hải được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lan A chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo bên lai thu số 0001580 ngày 26/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T (chị đã nộp đủ).

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP T;
- UBND phường Đ, TP T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thị Huyền

